TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 265/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 26 tháng 4 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 242/2023/TLST-VHNGĐ ngày 18/4/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Văn S, sinh năm 1976; HKTT và chỗ ở: Số nhà x,Tổ y, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; HKTT: Số nhà x,Tổ y, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 09/4/1999 tại UBND xã P, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại địa chỉ huyện Tủa Chùa, tỉnh Lai Châu. Đến năm 2004 thì hai vợ chồng về chung sống tại địa chỉ Số nhà x,Tổ y, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 05 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2015 đến nay. Nay cả hai đều nhất trí thuận tình xin ly hôn, đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thị L xác nhận có 02 con chung là Dương Văn A (nam), sinh ngày 11/11/2000 và Dương Văn H (nam), sinh ngày 03/4/2003. Hiện các cháu đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh S, chị L xác nhận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh S, chị L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn: Anh S tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày , kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thị L.

-Về con chung: Xác nhận anh Dương Văn S và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là Dương Văn A (nam), sinh ngày 11/11/2000 và Dương Văn H (nam), sinh ngày 03/4/2003. Hiện các cháu đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Anh S, chị L xác nhận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh S, chị L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh S tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011285 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường P, quận Hà Đông, .thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn